

**PHỤ LỤC 03: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

TT	Nội dung Quy chế tổ chức & hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Nội dung Quy chế tổ chức & hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	<p>K3.1 và 3.7 Điều 3: Hội đồng quản trị và cơ cấu Hội đồng quản trị</p> <p>3.1. HĐQT là cơ quan quản trị Techcombank, có toàn quyền nhân danh Techcombank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Techcombank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3.7. HĐQT thành lập các Ủy ban/Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Techcombank⁽¹⁾ và theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi K3.1 và 3.7 Điều 3: Hội đồng quản trị và cơ cấu Hội đồng quản trị</p> <p>3.1.HĐQT là cơ quan quản trị Techcombank, có toàn quyền nhân danh Techcombank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Techcombank, trừ những vấn đề thuộc <u>chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền</u> của Đại hội đồng cổ đông, <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.</u></p> <p>3.7. HĐQT thành lập các Ủy ban/Hội đồng, <u>bộ phận tham mưu, giúp việc trực thuộc HĐQT để giúp Hội đồng quản trị</u> thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Techcombank⁽¹⁾ và theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bổ sung thêm cụm từ gạch chân để đảm bảo phù hợp với Điều lệ TCB sửa đổi</p>
2	<p>Điều 5: Nguyên tắc phân cấp/ủy quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch hội đồng quản trị</p> <p>5.1. Nguyên tắc phân cấp/ủy quyền của HĐQT</p> <p>5.1.1. HĐQT phân cấp/ủy quyền cho Ủy ban/Hội đồng do HĐQT thành lập hoặc phân cấp/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn</p>	<p>Sửa đổi Điều 5: Nguyên tắc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>5.1. Chủ tịch HĐQT ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch HĐQT hoặc một trong số các thành viên HĐQT đảm</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ TCB sửa đổi; cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ nội dung quy định về phân cấp/ủy quyền của HĐQT;

<p>thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Techcombank⁽¹⁾, Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>5.1.2. Ủy ban/Hội đồng được HĐQT thành lập và phân cấp/ủy quyền có thể phân cấp/ủy quyền lại Chủ tịch/Thành viên của Ủy ban/Hội đồng thực hiện giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của mình.</p> <p>5.2. Nguyên tắc ủy quyền của Chủ tịch HĐQT</p> <p>5.2.1. Chủ tịch HĐQT ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch HĐQT hoặc một trong số các thành viên HĐQT đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt tại ngân hàng và/hoặc không tham gia xử lý công việc tại ngân hàng.</p> <p>5.2.2. Chủ tịch HĐQT có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác xử lý công việc theo quy định phân cấp ủy quyền nội bộ của Techcombank.</p> <p>5.3. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện công việc được phân cấp/ủy quyền theo đúng nội dung phân cấp/ủy quyền, các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Techcombank.</p> <p>5.4. Việc phân cấp/ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản, nội dung phân cấp/ủy quyền được quy định chi tiết trong văn bản phân cấp/ủy quyền và được cấp có</p>	<p>nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt tại ngân hàng và/hoặc không tham gia xử lý công việc tại ngân hàng.</p> <p>5.2. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện công việc theo đúng nội dung được công, các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Techcombank.</p> <p>5.3. Chủ tịch HĐQT với tư cách là Người đại diện theo pháp luật được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank.</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về ủy quyền của Chủ tịch HĐQT.</p>
---	--	--

	thẩm quyền ban hành văn bản ký đối với từng lĩnh vực, từng trường hợp phân cấp/ủy quyền cụ thể.		
2	<p>Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng quản trị</p> <p>Trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Techcombank⁽¹⁾ và theo quy định của pháp luật, HĐQT được nhân danh Techcombank thực hiện toàn bộ các nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc tổ chức, quản lý hoạt động của Techcombank, trong đó bao gồm, nhưng không hạn chế các vấn đề sau:</p> <p>6.1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Techcombank.</p> <p>6.2. Trực tiếp quyết định hoặc phân cấp/ủy quyền quyết định thông qua hệ thống văn bản nội bộ theo cơ chế phân cấp ủy quyền về các vấn đề sau:</p> <p>6.2.1. Xây dựng và ban hành các văn bản nội bộ về tổ chức, quản trị, điều hành, quản lý và kiểm soát rủi ro ... nhằm đảm bảo hoạt động của Techcombank được quản lý, kiểm soát đầy đủ, an toàn và đạt hiệu quả cao;</p> <p>6.2.2. Quyết định cơ cấu tổ chức của hệ thống Techcombank, trong đó bao gồm: các Hội đồng/Ủy ban được HĐQT thành lập và phân cấp ủy quyền hoạt động, bộ máy Ban điều hành, Kiểm toán nội bộ, hệ thống các đơn vị thuộc mạng lưới kinh doanh của Techcombank (chi nhánh, phòng giao dịch, ATM, ...) và công ty con, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Techcombank;</p> <p>6.2.3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định chế độ lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng quản trị</p> <p>6.1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Techcombank.</p> <p>6.2. Xây dựng và ban hành các văn bản nội bộ về tổ chức, quản trị, điều hành, quản lý và kiểm soát rủi ro ... nhằm đảm bảo hoạt động của Techcombank được quản lý, kiểm soát đầy đủ, an toàn và đạt hiệu quả cao;</p> <p>6.3. Quyết định cơ cấu tổ chức của hệ thống Techcombank, trong đó bao gồm: các Hội đồng/Ủy ban được HĐQT thành lập bộ máy Ban điều hành, , hệ thống các đơn vị thuộc mạng lưới kinh doanh của Techcombank (chi nhánh, phòng giao dịch ...) và công ty con, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Techcombank;</p> <p>6.4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định chế độ lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, các chức danh <u>trực tiếp tư vấn, tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị (Cố vấn Hội đồng quản trị, Trợ lý Hội đồng quản trị, Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Trợ lý HĐQT/Thư ký HĐQT)</u>, Giám đốc chi nhánh, công ty con, đơn vị sự nghiệp, Trưởng văn phòng đại diện và các chức danh khác trong hệ thống Techcombank trên cơ sở quy định nội bộ do HĐQT ban hành;</p> <p>6.5. Quyết định về việc phát triển hệ thống mạng lưới của Techcombank dưới hình thức thành lập/mở hoặc chuyển đổi hình thức hoạt động, chấm dứt hoạt động đối với chi</p>	<p>Thay đổi lại số thứ tự các điều khoản, đồng thời sửa phù hợp với các nội dung trong Điều lệ sửa đổi và thực tế áp dụng. Các nội dung gạch chân được bổ sung</p>

<p>đốc (nếu có), Kế toán trưởng, các chức danh Lãnh đạo Ban Trợ lý HĐQT/Thư ký HĐQT, Giám đốc chi nhánh, công ty con đơn vị sự nghiệp, Trưởng văn phòng đại diện và các chức danh khác trong hệ thống Techcombank trên cơ sở quy định nội bộ do HĐQT ban hành hoặc phân cấp ủy quyền ban hành;</p> <p>6.2.4. Quyết định về việc phát triển hệ thống mạng lưới của Techcombank dưới hình thức thành lập/mở hoặc chuyển đổi hình thức hoạt động, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, phòng giao dịch, ATM,... văn phòng đại diện hoặc thành lập đơn vị sự nghiệp của Techcombank... ; đồng thời quyết định các quy chuẩn cần thiết và các vấn đề khác liên quan đối với từng loại hình trong hệ thống mạng lưới Techcombank;</p> <p>6.2.5. Thông qua phương án đầu tư góp vốn, liên doanh, mua cổ phần hoặc bán/chuyển nhượng/rút vốn tại dự án, tổ chức, doanh nghiệp hoặc tổ chức tín dụng khác được thực hiện bởi Techcombank hoặc Công ty con Techcombank;</p> <p>6.2.6. Cử hoặc thay thế người đại diện vốn góp của Techcombank tại dự án, tổ chức, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;</p> <p>6.2.7. Quyết định các vấn đề liên quan việc cấp tín dụng và cung cấp các dịch vụ phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Techcombank⁽¹⁾;</p> <p>6.2.8. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần</p>	<p>nhánh, phòng giao dịch,... văn phòng đại diện hoặc thành lập đơn vị sự nghiệp của Techcombank... ; đồng thời quyết định các quy chuẩn cần thiết và các vấn đề khác liên quan đối với từng loại hình trong hệ thống mạng lưới Techcombank;</p> <p>6.6. Thông qua phương án đầu tư góp vốn, liên doanh, mua cổ phần hoặc bán/chuyển nhượng/rút vốn tại dự án, tổ chức, doanh nghiệp hoặc tổ chức tín dụng khác được thực hiện bởi Techcombank hoặc Công ty con Techcombank;</p> <p>6.7. Cử hoặc thay thế người đại diện vốn góp của Techcombank tại dự án, tổ chức, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;</p> <p>6.8. Quyết định các vấn đề liên quan việc cấp tín dụng và cung cấp các dịch vụ phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Techcombank⁽¹⁾;</p> <p>6.9. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản có giá trị từ 10% vốn điều lệ <u>đến dưới 20% so với vốn điều lệ</u> của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>6.10. Thông qua các hợp đồng của Techcombank với công ty con công ty liên kết của Techcombank; các hợp đồng của Techcombank với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ Techcombank⁽¹⁾ quy định. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;</p> <p><u>6.11. Thông qua các hợp đồng vay, cấp tín dụng, cầm cố, thế chấp tài sản của Techcombank có giá trị bằng hoặc</u></p>	
--	---	--

<p>nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Techcombank thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>6.2.9. Thông qua các hợp đồng của Techcombank với công ty con công ty liên kết của Techcombank; các hợp đồng của Techcombank với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ Techcombank⁽¹⁾ quy định. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;</p> <p>6.2.10. Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập cho Techcombank và các công ty con của Techcombank.</p> <p>6.2.11. Quyết định về một số vấn đề sau:</p> <p>6.2.11.1. Việc điều chỉnh đối với các chỉ tiêu tài chính, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch hành động của ngân hàng và các vấn đề quan trọng khác dựa trên báo cáo, kiến nghị và đề xuất của Ban điều hành;</p> <p>6.2.11.2. Ngân sách chi phí hoạt động và điều chỉnh ngân sách chi phí hoạt động của Ban điều hành và từng Khối và cơ quan trực thuộc HĐQT/BKS. Việc quản lý, giám sát việc phân bổ, phê duyệt chi phí hoạt động cho các đơn vị/bộ phận trong từng Khối/cơ quan trực thuộc HĐQT;</p> <p>6.2.11.3. Các chi phí hoạt động bao gồm nhưng không hạn chế về: Các Chương trình Marketing lớn;</p>	<p><u>lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Techcombank.</u></p> <p>6.12. Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập cho Techcombank và các công ty con của Techcombank.</p> <p><u>6.13. Có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số lượng ứng viên đề cử, ứng cử thấp hơn số lượng thành viên cần được bầu vào Hội đồng quản trị và/hoặc xét thấy ứng viên được đề cử, ứng cử không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank và quy định nội bộ có liên quan của Techcombank.</u></p> <p>6.14. Quyết định về một số vấn đề sau:</p> <p>6.14.1. Việc điều chỉnh đối với các chỉ tiêu tài chính, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch hành động của ngân hàng và các vấn đề quan trọng khác dựa trên báo cáo, kiến nghị và đề xuất của Ban điều hành;</p> <p>6.14.2. Ngân sách chi phí hoạt động và điều chỉnh ngân sách chi phí hoạt động của Ban điều hành và từng Khối và cơ quan trực thuộc HĐQT/BKS. Việc quản lý, giám sát việc phân bổ, phê duyệt chi phí hoạt động cho các đơn vị/bộ phận trong từng Khối/cơ quan trực thuộc HĐQT;</p> <p>6.14.3. Các chi phí hoạt động bao gồm nhưng không hạn chế về: Các Chương trình Marketing lớn; Các Hợp đồng (bao gồm cả phụ lục hợp đồng) có giá trị lớn; Các khoản tài trợ, từ thiện có giá trị lớn,...;</p> <p>6.14.4. Các vấn đề lớn liên quan tới uy tín, hình ảnh và thương hiệu Techcombank hoặc việc truyền thông, cung cấp thông tin, số liệu cho các đối tác, nhà đầu tư;</p>	
---	---	--

<p>Các Hợp đồng (bao gồm cả phụ lục hợp đồng) có giá trị lớn; Các khoản tài trợ, từ thiện có giá trị lớn,...;</p> <p>6.2.11.4. Các vấn đề lớn liên quan tới uy tín, hình ảnh và thương hiệu Techcombank hoặc việc truyền thông, cung cấp thông tin, số liệu cho các đối tác, nhà đầu tư;</p> <p>6.2.11.5. Xem xét các sai phạm về việc tuân thủ quy định của Techcombank và quy định pháp luật; Các vụ việc gây thiệt hại về tài sản, ảnh hưởng tới uy tín và hình ảnh của Techcombank;</p> <p>6.2.11.6. Các chương trình, kế hoạch làm việc của Techcombank với các Cơ quan quản lý nhà nước;</p> <p>6.2.11.7. Các vấn đề khác khi HĐQT xét thấy cần thiết.</p> <p>6.3.Quản lý và phối hợp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả theo quy định của pháp luật.</p> <p>6.4.Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành.</p> <p>6.5.Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính của Techcombank theo quy định của pháp luật.</p> <p>6.6.Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng của Techcombank theo quy định của pháp luật.</p>	<p>6.14.5. Xem xét các sai phạm về việc tuân thủ quy định của Techcombank và quy định pháp luật; Các vụ việc gây thiệt hại về tài sản, ảnh hưởng tới uy tín và hình ảnh của Techcombank;</p> <p>6.14.6. Các chương trình, kế hoạch làm việc của Techcombank với các Cơ quan quản lý nhà nước;</p> <p>6.14.7. Các vấn đề khác khi HĐQT xét thấy cần thiết.</p> <p>6.15. Quản lý và phối hợp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả theo quy định của pháp luật.</p> <p>6.16. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành.</p> <p>6.17. Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính của Techcombank theo quy định của pháp luật.</p> <p>6.18. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng của Techcombank theo quy định của pháp luật.</p> <p>6.19. Trình NHNN Việt Nam chấp thuận hoặc chuẩn y các vấn đề theo quy định của pháp luật.</p> <p>6.20. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản ngân hàng.</p> <p>6.21. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại do Techcombank phát hành. Quyết định giá chào bán cổ phần, trái phiếu và trái phiếu chuyển đổi của Techcombank.</p>	
--	---	--

<p>6.7. Trình NHNN Việt Nam chấp thuận hoặc chuẩn y các vấn đề theo quy định của pháp luật.</p> <p>6.8. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản ngân hàng.</p> <p>6.9. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại do Techcombank phát hành. Quyết định giá chào bán cổ phần, trái phiếu và trái phiếu chuyển đổi của Techcombank.</p> <p>6.10. Quyết định mua lại cổ phần của Techcombank theo quy định tại Điều lệ⁽¹⁾ và theo quy định của pháp luật.</p> <p>6.11. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm của Techcombank lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6.12. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.</p> <p>6.13. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.</p> <p>6.14. Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định.</p> <p>6.15. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của HĐQT.</p> <p>6.16. HĐQT thành lập và phân cấp/ủy quyền cho các Ủy ban, Hội đồng và/hoặc cơ quan trực thuộc HĐQT để thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của</p>	<p>6.22. Quyết định mua lại cổ phần của Techcombank theo quy định tại Điều lệ⁽¹⁾ và theo quy định của pháp luật.</p> <p>6.23. Trình báo cáo tài chính hằng năm của Techcombank lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6.24. Kiến nghị <u>Đại hội đồng cổ đông quyết định</u> phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.</p> <p>6.25. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.</p> <p>6.26. Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định.</p> <p>6.27. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của HĐQT.</p> <p>6.28. HĐQT thành lập các Ủy ban, Hội đồng và/hoặc cơ quan trực thuộc HĐQT <u>để tư vấn, tham mưu, giúp HĐQT</u> thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của Techcombank⁽¹⁾. HĐQT quyết định toàn bộ về việc thành lập, giải thể, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động, ra quyết định của các Ủy ban, Hội đồng và/hoặc cơ quan nêu trên.</p> <p>6.29. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được</p>	
--	--	--

	<p>HĐQT theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ của Techcombank⁽¹⁾. HĐQT quyết định toàn bộ về việc thành lập, giải thể, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động, ra quyết định của các Ủy ban, Hội đồng và/hoặc cơ quan nêu trên.</p> <p>6.17. Quyết định/nghị quyết của các Hội đồng/Ủy ban được HĐQT thành lập và phân cấp/ủy quyền hoạt động có giá trị hiệu lực thi hành tương tự như quyết định/nghị quyết của HĐQT và áp dụng trên toàn hệ thống Techcombank.</p> <p>6.18. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật, Điều lệ Techcombank⁽¹⁾ quy định hoặc được Đại hội đồng cổ đông giao/phân cấp/ủy quyền.</p> <p>6.19. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo sự phân cấp/ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ Techcombank⁽¹⁾ và theo quy định của pháp luật.</p>	<p>pháp luật, Điều lệ Techcombank⁽¹⁾ quy định hoặc được Đại hội đồng cổ đông giao/phân cấp/ủy quyền.</p> <p>6.30. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo sự phân cấp/ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ Techcombank⁽¹⁾ và theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>3</p>	<p>Điều 7: Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch hội đồng quản trị</p> <p>7.4. Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Nhân danh HĐQT ký các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trên cơ sở Nghị quyết/Quyết định của các Hội đồng/Ủy ban do HĐQT thành lập.</p> <p>7.12. Quyết định việc tiếp nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển công tác, khen thưởng, kỷ luật, xác định cấp hàm và chế độ đãi ngộ với các Cán bộ nhân viên thuộc Ban Trợ lý HĐQT và các trường hợp khác theo sự phân cấp/giao/ủy quyền của HĐQT.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 7: Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch hội đồng quản trị</p> <p>7.4. Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định của HĐQT.</p> <p>7.12. Quyết định việc tiếp nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển công tác, khen thưởng, kỷ luật, xác định cấp hàm và chế độ đãi ngộ với <u>Cố vấn HĐQT (nếu có), Thư ký HĐQT, Lãnh đạo và các Cán bộ nhân viên/Người lao động làm việc tại bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc cho HĐQT (Văn phòng HĐQT và/hoặc Ban Trợ lý</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Điều lệ TCB sửa đổi; và bổ sung nội dung tại phần gạch chân</p>

		<p><u>HDQT, ...)</u> và các trường hợp khác theo quy định của HDQT.</p> <p><u>Bổ sung:</u></p> <p><u>7.13. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm quyết định của chủ sở hữu/thành viên góp vốn tại các công ty con của Techcombank theo quy định của pháp luật và điều lệ của các công ty con đó.</u></p> <p><u>7.14. Quyết định các cấp phê duyệt, ra quyết định và thẩm quyền, điều kiện của các cấp này của Techcombank trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc theo quy định của pháp luật.</u></p> <p><u>7.15. Quyết định các vấn đề còn lại về quản trị và hoạt động của Techcombank nếu không được quy định rõ trong Điều lệ này, trừ trường hợp vấn đề đó thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc theo quy định của pháp luật.</u></p>	
4	<p>Điều 10: Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</p> <p>10.1.8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên HDQT, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 10: Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</p> <p>10.1.8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên HDQT, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ TCB sửa đổi; và bổ sung nội dung tại phần gạch chân</p>

	<p>10.2. Người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc không được là thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>10.3. Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT không được là Tổng giám đốc;</p> <p>10.4. Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính.</p>	<p>10.2. Người có liên quan của thành viên HĐQT <u>Techcombank</u>, Tổng giám đốc <u>Techcombank</u> không được là thành viên Ban kiểm soát <u>Techcombank</u>;</p> <p>10.3. Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT không được là Tổng giám đốc <u>Techcombank</u>;</p> <p>10.4. Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên HĐQT <u>Techcombank</u>, Tổng giám đốc <u>Techcombank</u> và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính <u>Techcombank</u>.</p>	
5	<p>Điều 23: Tổ chức lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản</p> <p>23.5. Cán bộ Ban Trợ lý HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu <u>dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập</u>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>23.5.5. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, <u>người giám sát</u>, Chủ tịch HĐQT.</p> <p>23.6. Cán bộ Ban Trợ lý HĐQT tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản <u>và người giám sát kiểm phiếu</u> phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>Sửa đổi K 23.5 Điều 23: Tổ chức lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản</p> <p>23.5. <u>Thư ký HĐQT do Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm/chỉ định</u> trong số cán bộ <u>Văn phòng HĐQT và/hoặc</u> Ban Trợ lý HĐQT <u>thực hiện thủ tục</u> kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>23.5.5. Họ, tên, chữ ký của <u>Thư ký HĐQT</u>, Chủ tịch HĐQT.</p> <p>23.6. <u>Chủ tịch HĐQT, Thư ký HĐQT</u>, phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với Điều lệ TCB sửa đổi.</p>